

**Số: 236/2022/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2022/TLST - HNGĐ ngày 08/6/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964;***

***Ông Trần Văn T, sinh năm 1955***

Cùng trú tại: P506 – CT2 Khu nhà ở D, tổ 22 phường M, quận C, Thành phố N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện VB, tỉnh ND ngày 06/9/1989, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T có 03 con chung là chị Trần Thị N, sinh ngày 10/10/1990, chị Trần Thị O, sinh ngày 12/6/1993 và anh Trần Anh Y, sinh ngày 12/10/1994. Khi ly hôn cả 03 con chung đều đã trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của các anh chị. Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T có 03 con chung là chị Trần Thị N, sinh ngày 10/10/1990, chị Trần Thị O, sinh ngày 12/6/1993 và anh Trần Anh Y, sinh ngày 12/10/1994. Khi ly hôn cả 03 con chung đều đã trưởng thành ở với ai là quyền của các anh chị. Nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị V chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số AA/2020/0018489 ngày 02/6/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND xã Trung Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Y**